

**Lịch Sử Đức Phật Tổ Cô Đàm
Maha Thongkham Medhivongs**

THIÊN THỨ MƯỜI BA (b)

**NHỮNG CHUYỆN LẠ XẢY RA TRONG BỐN MƯƠI LĂM NĂM
TRUYỀN ĐẠO CỦA ĐỨC PHẬT TỔ CÔ ĐÀM (tt)**

-ooOoo-

CẨM THẮNG TƯỢNG NÀLÀGIRI

NÀLÀGIRIM GAJAVARAM ATIMATTABHŪTAM
DAYAGGICAKKAMASANIVA SUDARUNANTAM
METTAMBUSEKAVIDHINÀ JITAVA MUNINDO
TANTEJASÀ BHAVATU TE JAYAMANGALÀNI.

Nghĩa: Đức Phật đã cảm thắng voi Nàlágiri (Na la gi ri) đến con hung ác, dữ tợn như lửa rừng, như sấm sét, nhờ rải lòng Từ bi mà đức Chánh Biến Tri cảm hóa được voi ấy. Do nhờ Phật lực này, xin cho hạnh phúc phát sanh đến người.

Chuyện này tôi đã có tường thuật trong Thiên thứ tư nhưng chỉ tóm tắt sơ lược thôi. Nên nơi đây tôi xin giải rõ thêm cho đủ tám điều thắng hóa của đức Thế Tôn mà các bực Thánh non khi xưa hằng ca tụng.

Đệ tử Phật là ông Đề Bà Đạt Đa muốn thay Phật để dạy đồ chư Tăng, nhưng đức Phật không nhận lời, tức giận tìm thế hại Phật đủ điều như là thả tượng Nàlágiri ra giết Phật.

CHUYỆN TÍCH

Đề Bà Đạt Đa không sao hại được đức Thế Tôn nên ông mới vào thăm đức vua A Xà Thế xúi Ngài thả tượng Nàlágiri là tượng trợn hung dữ nhất không tượng nào bằng, như là khi được uống tám tìn rượu to. Khi thả tượng ra giết Phật, đức vua A Xà Thế dạy quân tượng hãy cho tượng uống rượu gấp đôi là mười sáu tìn rượu to, còn Đề Bà Đạt Đa là người trông nom sắp đặt việc làm cho chu đáo.

Tất cả tín đồ hay biết tin ấy mới vào hầu Phật và bạch cho Ngài rõ chuyện sắp xảy ra, yêu cầu Ngài đừng đi khuất thực.

Đức Thế Tôn liền dùng Tuệ giác quan sát: Sáng ngày mai ta sẽ hóa độ tượng và không cho tượng ấy còn hung ác nữa, mà cũng nhân cơ hội này hóa độ rất nhiều người ngoại đạo hồi đầu hướng thiện. Sau khi hóa độ tượng xong ta dẫn chư Tăng vào thành Vương Xá khuất thực.

Rạng đông sáng hôm sau đức Thế Tôn dùng trí tuệ xem coi chúng sanh nào có duyên với Ngài trong ngày ấy. Ngài thấy rằng: Nếu sáng ngày, Ngài vào thành khuất thực cảm hóa được tượng Nàlágiri thì Ngài sẽ độ được tám muôn bốn ngàn người.

Khi mặt trời mọc lên, đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành khất thực, Ngài dạy Đại Đức Ananda: Người hãy cho chư Tăng trong mười tám chùa tại thành Vương Xá tựu tại Kỳ Viên tịnh xá. Đức Ananda vâng lời cho chư Tăng hay. Khi chư Tăng tựu hội lại đủ đức Thế Tôn dẫn vào thành Vương Xá khất thực.

Những người quản tượng đã chuẩn bị sẵn là cho tượng uống rượu xong, khi trông thấy đức Thế Tôn liền thả tượng ra để giết Phật.

Tất cả thiện nam tín nữ, dân chúng và những người ngoại đạo kẻ leo lên nóc nhà người leo lên cây, người thì ở trên lầu để xem coi tượng làm gì Phật. Thiện tín thì tin rằng: Phật sẽ cảm hóa tượng, còn ngoại đạo thì nghĩ tượng sẽ giết Phật, dân chúng chỉ mong thấy kết quả thôi.

Tượng Nàlagiri trông thấy đức Thế Tôn từ xa ngự đến, tỏ vẻ rất hung hăng chân dậm đất bụi bay mù mù, miệng gầm thét thật là kinh khủng. Khi tượng được thả ra lập tức nhắm hướng đức Thế Tôn đang ngự đi chạy đến, coi hình như là nó quyết giày đạp Ngài cho tan nát. Chư Tăng còn phàm thấy vậy kinh sợ bỏ đứng vọt ra một bên đường. Khi ấy Đại Đức Xá Lợi Phất xin đức Thế Tôn để Ngài cảm hóa tượng dữ ấy nhưng đức Thế Tôn không nhậm lời; tuần tự đến các chư đại đệ tử nhưng không vị nào được phép. Trong khi ấy tượng đã đến gần lắm rồi mà đức Thế Tôn vẫn thản nhiên, làm cho Đại Đức Ananda nóng lòng, vì tất cả chư đệ tử có thể nói là không ai thương Phật bằng Đại Đức Ananda, vì Ngài còn là bậc hữu học nghĩa là mới đắc quả Tu-đà-huần vẫn còn mến thương vạn vật. Đại Đức Ananda thấy tượng đến gần Ngài liền ra đứng cản tượng trước mặt Phật. Đức Thế Tôn thấy Đại Đức Ananda hành động như vậy. Ngài liền dạy rằng: Ananda, người hãy đứng dang ra, nhưng Ngài vẫn không vâng lời. Đức Thế Tôn dùng lông Từ Bi làm cho tượng kinh sợ chạy đi nơi khác.

Trong khi ấy, có một người phụ nữ bỗng con nhỏ thấy tượng chạy đến gần mình nên kinh sợ bỏ con nằm trên đất chạy thoát lấy thân. Khi tượng không rượt theo kịp cô ấy, liền trở lại đi quanh bên đứa trẻ. Đức Thế Tôn thấy vậy thương hại đứa bé Ngài liền rải lông từ bi đến tượng và gọi: Này Nàlagiri hãy dừng lại. Tiếng của Ngài rất thanh và rất mềm dịu, vì lông từ bi đánh thức trí giác của tượng. Tượng liền quay lại ngó ngay vào Phật, trông thấy đức Thế Tôn mặt đầy vẻ từ bi hào quang chiếu sáng, chung quanh Ngài có chư Thánh Nhơn giới đức trang nghiêm, thật là một cảnh huý hoàng trang nghiêm và đầy từ ái. Tượng phát tâm tin thành trong sạch với Phật bảo và Tăng bảo, nhìn lại tội lỗi của bản thân lấy làm hổ thẹn, chất rượu tiêu tan mất hết, từ từ tiến đến bên Phật và qui xuống.

Đức Thế Tôn liền dạy rằng: Mākījanāgāpara v.v... Sugati gamissasīti, nghĩa: Hỡi này tượng Nàlagiri, người không nên si mê. Lễ cổ nhiên những điều tội lỗi là ác pháp, hằng đưa đến sự thống khổ trong lòng người, hãy làm cho tâm người trong sạch, không nên để cho tâm nóng nảy bực bội vì tội lỗi nặng nề. Nên tập cho tâm hiền từ lương thiện thêm càng nhiều càng quý. Sau khi người chết sẽ được sanh về cõi trời hưởng an lạc.

Dứt lời dạy bảo của đức Thế Tôn tâm tượng sanh hi lạc rất mạnh. Nếu tượng là con người thì đã đắc Tu-đà-huần trong khi ấy. Kể từ giờ phút ấy trở đi tượng Nàlagiri trở nên hiền từ không khác con mèo con, nên lại đổi tên là DHĀNAPĀLA (có nghĩa là người giữ lấy di sản quý).

Trong khi đức Thế Tôn dạy tượng Nàlagiri thì có tám muôn bốn ngàn người nghe lời dạy bảo ấy mà đắc đạo quả, và có rất nhiều người xin thọ Tam qui trì ngũ giới.

Đến chiều chư Tỷ khưu hội đến nơi đức Thế Tôn thường thuyết pháp bàn với nhau về việc buổi ban sáng và chuyện Đại Đức Ananda hy sinh cho Phật. Các vị ấy có vị nói:

Thật ra Đại Đức Ananda là vị đệ tử chí hiếu biết ân thầy dám đứng ra chịu chết thế cho thầy, đây chuyện thế gian hi hữu vậy.

Khi đức Thế Tôn ngự đ?n nghe và biết các thầy đang nói chuyện ban sáng. Ngài liền dạy rằng: Này các thầy Tỳ khuru, chẳng phải Ananda mới hy sinh đời sống này cho ta trong kiếp này đâu. Kiếp quá khứ cũng đã từng hy sinh cho Như Lai rồi.

Chư Tỳ khuru yêu cầu đức Thế Tôn thuyết Túc Sanh truyện.

Đức Thế Tôn dạy; Kiếp quá khứ có đức vua tên SAGALABRAHMADATTA ngự trị tại xứ Sàgala. Gần thành Sàgala có một người thợ săn ở làng Nesàdagàma. Tại xứ Sàgala có một cái ao to đến mười hai do tuần, trong ao ấy có nhiều thứ sen đủ màu thật đẹp. Đồng thời ấy có một bầy hạc chín muôn con; hạc chúa tên là Dhatarattha và một hạc phó tên là Sumukha, bầy hạc này thường ở tại núi tên Gittrakuta. Ngài nọ có ba con hạc đến tắm chơi ở ao gần thành Sàgala. Khi trở về thuật lại cho Hạc chúa nghe, và mô tả nơi ấy thật là đẹp có vật thực, ao to, bông nhiều v.v...

Hạc chúa là một vị Bồ Tát nên có nhiều trí tuệ, Ngài sợ có tai hại cho đoàn nên Ngài cấm không cho hạc đến nơi ấy, nhưng ba con hạc ấy cứ theo yêu cầu nhiều lượt. Đức Bồ Tát mới dẫn đoàn hạc đi đến nơi ấy chơi và tìm thức ăn. Vì vô ý chân của đức Bồ Tát bị mắc vào bẫy của người thợ săn. Đức Bồ Tát không dám la, sợ kinh động bầy không dám ăn no. Sau khi biết đoàn đã ăn no, Ngài liền hét to lên, đoàn hạc nghe tiếng hét ấy kinh khủng bay hết. Chỉ có hạc Sumukha nghĩ rằng: Tiếng hét của chúa ta bất thường, chắc Ngài đã bị tai nạn chi đây. Nghĩ vậy lập tức bay thật mau để kiểm điểm coi thiếu hạc nào trong đoàn. Khi thấy thiếu hạc chúa, lập tức bay trở lại, thấy hạc chúa đoàn đứng trên vũng bùn liền đến g?n hỏi rằng: Tâu Đại vương xin Ngài đừng kinh sợ, tôi là Sumukha sẽ chết thay Ngài để đền lại công ơn của Ngài.

Nói xong liền đứng gần bên hạc chúa.

Hạc chúa thấy Sumukha hành động như vậy liền hỏi:

SUMUKHA ANUCINANTÀ
PAKKAMANTI VIHIMGAMÀ
GACCHA TVAMPI MAKANKHI
NATTHI PHANDHE SAHAYATA.

Nghĩa: Này Sumukha, đoàn hạc chín muôn không có con hạc nào ngó đến ta, không thương yêu quý mến ta nên bỏ đi vì sợ chết. Tại sao người lại trở lại lo cho ta làm gì? Người không nên ở nơi đây, vì ta đã mắc bẫy rồi. Người ở lại làm chi chỉ tốn công vô ích.

Sumukha nói: Tâu Đại vương, tôi hằng hạnh đúng theo Chánh pháp. Tôi suy nghĩ và thấy rõ rằng; Sự hành theo thiện pháp sẽ đem sự lợi ích đến, hơn nữa trước nhất phải diệt trừ tội lỗi giảm bớt đi trong tâm. Do nhờ hành theo thiện pháp ấy nên tôi phải trở lại với Ngài, dầu cho tôi có bị giết tôi cũng không thể trốn tránh. Tôi nguyện hy sinh vì Ngài và chống lại tất cả mọi việc trở ngại. Đại vương ơi, không bao giờ tôi biết kinh sợ tên thợ săn ấy.

Trong khi đức Bồ Tát và Sumukha đang nói chuyện với nhau, tên thợ săn cũng vừa đến và thấy hạc mắc vào bẫy, nên nhẹ nhõm lần đến. Hai hạc trông thấy người thợ săn đi đến nhưng không bao giờ biết sợ. Người thợ săn thấy vậy lấy làm lạ nên hỏi. Khi ấy người thợ săn mới biết rằng: Đây là hai hạc chúa tôi, Sumukha quyết lòng hy sinh cho chúa. Người thợ săn nghe xong phát tâm trong sạch vì tấm lòng trung nghĩa của hạc

Sumukha nên tình nguyện thả cả hai hạc chúa tôi. Nên đến gần mở bể, lấy nước rửa chân hạc cho thật sạch.

Sau khi được trả tự do hạc chúa mới bàn với Sumukha rằng: Người thợ săn này thật là có ơn với ta, ta phải đền đáp cho xứng đáng.

Hạc chúa liền nói với người thợ săn rằng: Người ơi, người đem hai chúng tôi đến nạp cho đức vua thì chắc chắn người sẽ được trọng thưởng.

Người thợ săn từ chối không bằng lòng vì không tham lợi, nên hai hạc giải thích nhiều lần, và yêu cầu hai hạc hãy bay về rừng. Trái lại, hạc chúa và Sumukha không chịu về và nhứt định yêu cầu người thợ săn phải đem hai hạc đi. Khi đến nội thành xin vào chầu vua và dâng hai hạc quý.

Khi đức vua trông thấy hai hạc Ngài lấy làm hài lòng ban thưởng trọng hậu cho người thợ săn... Khi ấy, hạc chúa mới dùng tiếng người nói chuyện với đức vua. Nhà vua lấy làm trong sạch với hạc chúa. Rồi xin hạc chúa dạy đạo làm vua thế nào cho hợp pháp.

Hạc chúa dạy nhà vua trị ngũ giới và hành theo mười pháp của một vị minh quân hằng hành theo. Đức vua trong sạch với Pháp bảo của hạc chúa, sau khi nhiều lần yêu cầu hạc chúa ở lại trong thành nội để dạy đạo và nhường ngôi cho hạc chúa. Hạc chúa và Sumukha liền từ tạ đức vua mà bay về rừng.

Sau khi thuyết xong Túc Sanh truyện ấy, đức Thế Tôn mới dạy rằng:

- Người thợ săn ấy chính là Xa Nặc, đức vua Sàgala khi ấy là tiền thân của Xá Lợi Phất hiện nay. Hạc Sumukha ấy chính là Ananda, còn Như Lai hôm nay chính là hạc chúa vậy.

HÓA ĐỘ VÔ NÃO

UKKHITTAKHAGGAMATÌHATTHASUDDÀRUNANTAM.
DHÀVANTIYOJANAPATHANGULIMĀLAVANTAM
IDDHĪBHI SANKHATAMĀNO JITAVĀ MUNINDO
TANTEJASĀ BHAVATU TE JAYAMANGALĀNI.

Nghĩa: Đức Phật dụng phép thần thông cảm thảng ANGULIMĀLA (An Gu Li Ma La), kẻ cướp sát nhơn, cắt ngón tay người làm tràng hoa, kẻ quá hung bạo, nhưng rất tinh nhuệ, cảm gương rượt đức Chánh Biến Tri, xa ba do tuần. Do nhờ Phật lực này, xin cho sự hạnh phúc phát sanh đến người.

CHUYỆN TÍCH

Nơi rừng thẳm xứ Ma Kiệt Đà có một tướng cướp hung ác phi thường nhưng tài cao sức mạnh muốn người khó chống nổi. Tướng cướp ấy được người đặt tên là ANGULIMĀLA có nghĩa là: Người đeo tràng chuỗi bằng lông tay người. Tướng cướp này ngang tàn không hề biết sợ một nhân vật nào đâu là vua chúa, mà cũng chẳng tha ai khi mà gặp. Vì vậy nên đức Thế Tôn mới ngự đi độ tên tướng cướp ấy.

Trước kia tướng cướp Angulimāla là con của một vị Quân sư xứ Ma Kiệt Đà cha mẹ dòng Bà la môn, mẹ tên là Mantani. Ngày sanh ông ra có điềm là tất cả vũ khí trong kho hoàng gia đều phát ánh sáng ngời. Cha của Angulimāla là vị Quân sư nên rất giỏi về thiên văn. Ông liền vào chầu tâu rằng: Tâu Hoàng thượng, Ngài thấy có điềm gì lạ chẳng?

Đức vua Ba Tư Nặc đáp: Trẫm trông thấy ánh sáng chiếu sáng ngời r?c rõ như là phát hỏa trong kho khí giới của Hoàng gia, không biết lành dữ thế nào, xin Quân sư cho trẫm biết.

- Tâu Đại vương, xin Đại vương đừng lo chuyện ấy là do nơi việc gia đình của hạ thần. Vì con của hạ thần sanh vào nhằm vì sao tướng cướp, nhưng không phải là cướp ngai vàng, nhưng là một tên cướp sát nhơn hung ác phi thường nó sẽ giết người không gớm tay. Xin Hoàng thượng xuống lệnh xử tử đứa bé ấy từ bây giờ, để trừ hậu hoạn.

- Quân sư, trẫm không thể làm chuyện vô nhân đạo như thế được, vì hiện nay đứa bé ấy là đứa trẻ vô tội. Vậy xin Quân sư hãy lo nuôi dưỡng và trông nom chỉ dạy mong rằng: Ngày sau không làm những điều như đã có điềm báo trước.

Quân sư lay tạ lòng từ bi và công bằng của đức vua ra về và đặt tên đứa bé ấy là AHIMSAKA có nghĩa là không làm hại kẻ khác. (Tàu dịch là Vô Nã). Từ đây tôi xin dùng tiếng Vô Nã chỉ tướng cướp để tiện quý vị dễ nhớ và dễ nói.

Cha mẹ ông Vô Nã hết lòng lo dạy dỗ con, ngừa không cho con làm việc ác, và luôn luôn nhắc con nhớ tên VÔ NÃO có ý là không làm cho kẻ khác khổ não. Ông Vô Nã là người con chí hiếu thương yêu kính trọng cha mẹ, và nhưt là rất thông minh lại có một sức mạnh phi thường. Đến lớn học văn chương xong; cha mẹ ông cho đi học với một vị giáo sư có tên tuổi nhưt trong thời kỳ ấy tên là Disapàmokkha ở xứ Takkasilà .

Khi vào trường học, ông Vô Nã là người học trò rất tốt, hạnh kiểm đoan trang, tính tình nhu hòa, học ít biết nhiều thông minh nhưt, mà vị giáo sư ấy chưa từng thấy có một người học trò như thế này bao giờ. Sức mạnh hơn người, tài chạy của ông chiến mã hay nhưt trong thời kỳ ấy không qua ông được. Vì tài giỏi hạnh kiểm tốt, nên thầy thương yêu giao trách nhiệm dạy lại những học trò mới nhập môn và trông nom các bạn.

Những bạn học trước hay đồng niên đều phải nghe lời ông chỉ bảo, rất được lòng thầy, nhưng không được lòng bạn mặc dầu ông là người rất tốt, vì lẽ tánh đố kỵ của bọn học trò cũ và mới. Những người ấy liền hội nhau lại tìm phương thế làm sao hại ông Vô Nã. Nhưng vì ông là người rất hoàn toàn tốt nên không tìm thấy lỗi của ông đâu rất nhỏ. Đến cùng chỉ còn phương thế là phao du cho ông thôi. Khi ấy bọn học trò chia ra làm ba nhóm, mỗi nhóm vào hầu thầy phải tìm cho ra chuyện dối thầy cách nào cũng được, miễn là thầy ghét bỏ ông Vô Nã là được. Bọn ấy cứ nói mãi nhưng thầy không tin bằng thật. Ngải kia bọn chúng mới nói: Vô Nã có tài cao, thường nói rằng hơn cả thầy, ngày nào đây sẽ chiếm lấy địa vị là vị giáo sư Disapàmokkha của thầy.

Vì nhiều người nói một việc và nói đã nhiều lần, ông thầy thấy đáng nghi và tin như vậy. Ông cũng muốn giết ông Vô Nã nhưng không biết giết bằng cách nào, vì nếu giết bằng cách nào cũng sợ người đời biết dị nghị ông sẽ mang tiếng giết học trò. Ông nghĩ ra được một chuyện là nhờ tay kẻ khác giết là yên. Ông liền cho gọi Vô Nã vào và bảo rằng: Tài học của ông thật giỏi nhưng muốn thành tài thì phải giết được nhiều người khi ấy làm phép xong tài ấy mới hoàn toàn, kết quả mỹ mãn. Thâm tâm ông thầy nghĩ Vô Nã giết nhiều người có ngày bị người ta giết, không vậy cũng mắc tội sát sanh đức vua cũng không tha.

Ông Vô Nã sanh vào dòng Bà la môn là dòng tu hành và hành phạm hạnh cao quý cứ sát sanh, không hề làm khổ kẻ khác. Khi ông nghe thầy dạy như vậy, ông thấy sai với phong tục và phạm hạnh của gia đình ông, nhất là cha mẹ thường dạy không nên làm tội lỗi. Nhưng vì sự khuyên nhủ của thầy và cũng muốn trở nên người giỏi nhưt trên đời này nên ông liền thi hành theo.

Ông chuẩn bị gọn gàng, nào là mang tên đeo cung kiếm vào rừng đón giết người qua lại. Mặc dầu ông giết người nhưng thâm tâm ông không nghĩ gì thù oán mà giết hay giãn hồn mà giết, thật là giết không có một ý định chính xác, cái ý ông là muốn luyện phép màu cho mau thành tài thôi. Khi ông đã giết nhiều người rồi nhưng không nhớ là bao nhiêu để về trình lại với thầy hầu là cho xong phép. Nên ông bắt đầu giết người nào cắt một ngón tay xỏ lại đeo vào cổ để không thất lạc lại để nhớ. Vì lẽ ấy mà ông được tên là Angulimàla, nghĩa là người đeo râu chuỗi bằng lông tay người.

Kể từ ngày bắt đầu giết người thì không ai dám vào rừng đón hoặc lượm củi khô, người muốn đi ngang qua rừng ấy, phải đợi nhau lại cùng mấy mươi người mới dám, nhưng nếu gặp ông Vô Nảo thì bao nhiêu người cũng không khỏi tay ông cả. Người ở gần đây cũng bị ông giết hại không thể ở được, đem gia đình đi ở nơi khác hay về thành ở. Khi đến thành mới hội nhau bàn về tên tướng cướp sát non hung tàn ấy. Việc làm ác ôn ấy thấu đến tai đức vua Ba Tư Nặc, Ngài nhứt định phải dẹp yên. Ngài liền truyền đem tứ đội hùng binh vây khu rừng ấy bắt hay là giết cho được tên tướng cướp hung ác ấy.

Vị Quân sư nghe tin ấy ông biết chắc rằng con ông, và ông cũng biết rằng: Đức vua sắp đem binh trừ tên tướng cướp ấy. Ông liền về nhà cho bà hay chuyện ấy. Bà yếu cầu van xin ông hãy đi đem con về. Ông bảo ông không thể làm vậy được. Lòng mẹ thương con to rộng không chỉ sánh bằng hay đo lường được, mặc dầu đường xa và đã già nhưng bà không quản bao cực nhọc, lập tức ra đi tìm con để báo tin không lành và báo con phải về hay trốn nhà vua.

Đồng thời bà mẹ đi tìm ông Vô Nảo thì đức Thế Tôn cũng dùng Tuệ giác coi chúng sanh nào có duyên lành với Ngài trong ngày ấy. Ngài trông thấy ông Vô Nảo có duyên với Ngài. Nếu Ngài không kịp thời tế độ thì ông sẽ giết mẹ vì ông đã trở nên người cuồng loạn không nhận định biết mẹ cha. Khi ông đã phạm vào tội Ngũ nghịch đại tội thì không ai cứu được.

Đức Thế Tôn đáp y mang bát vào thành khát thực, sau khi thọ thực xong Ngài đi thẳng vào nơi ông Vô Nảo ở. Trong khi ấy ông Vô Nảo đã mất hết lương tri vì ông ăn đồ sống giết hại nhiều người, trong tâm ông không còn biết gì hơn là giết. Ông ngồi đếm lông tay người như người đếm hạt kim cương. Ông đếm được chín trăm chín mươi chín ngón tay, chỉ còn một ngón nữa là đủ một ngàn đặng đem về cho thầy làm phép. Ông nóng lòng muốn tìm người để giết thì ông lại trông thấy một bà già và một vị Sa môn. Ông liền nghĩ: Trong hai người này ta giết người nào? Ông nghĩ nên giết ông Sa môn. Nhờ vậy mà bà mẹ ông khỏi chết. Ông liền xách gươm rượt theo vị Sa môn tức là đức Thế Tôn.

Ông Vô Nảo là người có tài chạy hay hơn chiến mã. Nhưng khi ông rượt Phật ông vận dụng hết tài của ông mà cũng không đuổi theo kịp Phật, trái lại đức Thế Tôn vẫn ung dung đi một cách nhàn nhã không hề thấy có thái độ lo lắng hay kinh sợ hoặc hấp tấp. Ông cố hết sức rượt theo Phật cả ba do tuần (mỗi do tuần là mười sáu cây số ngàn) mà vẫn không bắt kịp. Ông lấy làm tức giận gọi to lên rằng: Này ông Sa môn kia! Hãy dừng lại.

Đức Thế Tôn đáp: Angulimàla ! Như Lai đã dừng lại từ lâu rồi, chỉ có ngươi chưa ngừng lại thôi. Tuy nói vậy nhưng đức Thế Tôn vẫn ung dung bước đi từng bước một như người đạo mắt.

Ông Vô Nảo nghe đức Phật nói vậy lấy làm trái tai mới hỏi: Ông Sa môn! Ông nói dối, ông vẫn đi mà bảo là đã ngừng.

Đức Thế Tôn đáp: Như Lai đã ngừng sự làm tội lỗi là nhân đưa sự đau khổ trong luân hồi từ lâu rồi, chỉ có ngươi không dừng sự sát hại nhân loại. Nếu ngươi còn cố làm

những tội ác như vậy nữa thì người sẽ bị luân hồi trong biển khổ này không biết thời gian là hạn định phải bao lâu, luân hồi ấy không bao giờ ngừng nghỉ hay dừng lại.

Khi ông nghe lời Phật dạy cảm thấy như người vừa tỉnh lại trong cơn ác mộng, tâm ông trở nên sáng suốt và yên tĩnh nhớ lại được mọi sự việc từ khi còn trong gia đình phạm hạnh thanh cao cho tới khi đi học, và cha mẹ thường nhắc nhở cái tên Vô Não nghĩa là người không gây sự khổ não cho ai cả. Ông liền nghĩ cha mẹ ta đặt ta tên Vô Não tâm tâm hai người nhắc ta không nên làm tội ác. Hơn nữa, trong đời này có pháp mầu nào phải dùng tới sanh mạng con người để được kết quả cao thượng. Khi ấy ông cảm thấy ông đã đi lạc đường, con đường đi của ông là tà đạo. Ông lấy làm hổ thẹn cởi bỏ râu chuỗi kỳ quái ấy và đao kiếm cung tên, liền đến gần Phật đánh lễ Ngài xong xin Ngài cho phép xuất gia.

Đức Thế Tôn liền cho phép ông xuất gia theo thể thức EHI-BHIKKHU nghĩa là người hãy trở thành vị Tỳ khuru. Tức nhiên thành vị Tỳ khuru có đủ y bát. Đức Thế Tôn dẫn ông trở vào thành Thất La Phiệt.

Sáng ngày, đức Thế Tôn ngự vào thành khất thực với chư Tỳ khuru. Trong số Tỳ khuru có một vị mới xuất gia là ông Vô Não. Dân chúng thấy ông lấy làm kinh sợ bỏ chạy thật là một cảnh náo loạn họ bảo nhau rằng: Angulimàla giả dạng làm Tỳ khuru để vào thành giết người, cũng có người nói: Angulimàla giả làm Tỳ khuru để tránh sự truy nã của đức vua v.v... Trong ngày ấy ông Vô Não không có được một hột cơm, ông chịu cảnh đói ấy ít lâu vì nơi nào mà ông đến thì người người đều kinh sợ trốn hết, không vậy cũng vào nhà đóng kín cửa không dám ra.

Ngày nọ có một người phụ nữ có thai gần ngày sanh, khi trông thấy ông Vô Não kinh sợ chạy trốn, cô ta chun hàng rào cho mau, nhưng vì bụng lớn quá chun không lọt, trái lại còn kẹt ở hàng rào không làm sao ra được, mà trong lúc ấy thai nhi lại động mà cũng không sanh được. Quyền thuộc của cô không biết làm sao mới bàn với nhau. Có một người thanh niên lạ mặt bảo: Theo tôi thì mời Ngài Đại Đức ấy đến và Ngài phát nguyện sự tu hành chân chánh của Ngài và cầu chúc cho cô thì cô ấy sẽ sanh được. Vì cùng quá không biết làm sao, quyền thuộc cô ta làm theo lời của người thanh niên ấy. Đem gai lại rào quanh chỗ cô ấy và đến thỉnh cầu ông Vô Não. Ông liền đến bạch hỏi Phật coi phải xử trí thế nào. Đức Thế Tôn dạy ông phát nguyện Ba La Mật.

Ông liền đến nơi ấy đứng bên ngoài hàng rào gai phát nguyện rằng:

- *Yato ham bhaginì ariyaya jatiyajato nabhijanami sancicca pànam voropeta tena saccena sotthi te hotu sotthi gambhassa.*

Nghĩa: *Này cô em gái, kể từ khi ta sanh trong dòng Ariya, ta không làm chủ nhân được ta nên đã sát sanh. Do nơi lời nói chân thật này xin cho sự an lành có đến nàng và thai bào của nàng.*

Dứt lời nguyện, cô ấy sanh được dễ dàng, cả mẹ lẫn con bình an. Kể từ ngày ấy đi người mới tin tưởng nơi ông và biết chắc rằng: Ông là người từ bỏ điều ác. Như là tính oai đức của ông nên đến đôi chỗ ngồi của ông cũng có giá trị. Người thường rửa lấy chỗ ngồi của ông tắm cho những đứa trẻ sơ sanh, thú không sanh được lấy nước ấy cho uống sanh được liền.

Những ngày khổ cực của ông đã qua, dân chúng hết sợ và cúng dường cho ông đầy đủ như những vị khác. Ông lo hành đạo không hề giải đãi, nhưng không thể làm cho tâm được yên tĩnh vì những cảnh sát hại người khi xưa hằng đến với ông khi ông tham thiền.

Ngày nọ, ông tham thiền trong rừng, nơi mà ông thường đuổi giết người, khi ấy ông nghe tiếng những oan hồn đến đòi mạng, ông lấy làm kinh sợ. Đồng thời đức Thế Tôn hiểu rõ tâm trạng của ông bằng Tuệ giác của Ngài. Ngài liền ngự đến nơi ấy dạy ông Vô Nãi hãy dứt bỏ câu chuyện quá khứ; và cố giữ tâm cho an tịnh trong đề mục thiền định và nên hồi hướng phước báu đã tạo ra từ vô số kiếp đến những người bị giết xin giải oan trái oán thù.

Ông vâng lời hành theo và không bao lâu đắc A-la-hán quả cả Tam Minh. Từ ấy Ngài là một trong tám mươi vị đại đệ tử Phật. Đức vua Ba Tư Nặc hay tin ấy liền vào hầu Phật lễ bái xong, Ngài mới bạch hỏi Phật qua câu chuyện của Ngài Vô Nãi, khi biết rằng: Ngài đã xuất gia theo chánh pháp trở nên vị đại đệ tử nên đức vua lấy làm trong sạch, ca tụng công đức Phật bảo rằng: Chỉ có đấng Giác Ngộ mới thu phục được những người hung ác bạo tàn và chỉ có Phật mới hy sinh không nài khổ cực cứu độ chúng sanh. Người như Ngài Vô Nãi không hề kinh sợ quan quân mà lại qui phục đức Từ Bi thật là chuyện hy hữu vậy.

THẮNG NÀNG CINCÀ

KATVÀNA KATTHAMUDARAM IVA GABBHINĪYÀ
CINCĀYA DUTTHAVACANAM JANAKĀYAMAJJHE
SANTENASONAVIDHINAJITAVÀ MUNINDO
TANTEJASÀ BHAVATU TE JAYAMAĪGALĀNI.

Nghĩa: Đức Phật đã khừ trừ lời dữ của nàng CINCÀ (Chinh Cha), nàng dùng cây tròn giống dạng đũa bé trong thai; giả làm phụ nữ mang thai. Nhờ dùng phép Chánh định mà đức Chánh Biến Tri cả thắng nàng giữa chốn đông người. Do nhờ Phật lực này, xin cho hạnh phúc phát sanh đến người.

CHUYỆN TÍCH

Sau khi đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đức Thế Tôn hằng đi truyền đạo khắp mọi nơi nên Phật giáo thịnh hành rất mau chóng, những người tà kiến ngoại đạo đều hồi đầu hướng thiện, vì vậy nên lợi lộc của những ông Tô sư ngoại đạo bị giảm đi rất nhiều.

Những ông Tô sư ấy mới hội nhau lại để bàn tính phương pháp nào làm giảm uy tín của Phật giáo. Khi ấy có một người có ý kiến phải làm như thế này thế nọ mới làm giảm uy tín của ông Sa môn Cồ Đàm. Khi đồng cùng nhau thực hành theo kế ấy. Các ông liền đưa đại diện đến nhà cô CINCÀ (xin đọc là CHINH CHA) yêu cầu cô thực hành theo kế ấy. Sau khi hoàn thành cô sẽ được nhiều ân huệ, cô nhận lời thi hành kế ấy.

Thật cô Cincà không hổ là người khôn ngoan xảo trá. Kể từ ngày cô lãnh nhiệm vụ cô trang điểm thật đẹp và đội khi nào tin đồ vào chùa nghe pháp buổi chiều cô cũng đi vào chùa. Có người biết cô là kẻ ngoại đạo nên hỏi cô đi đâu.

Cô đáp: Tôi vào hầu ông Sa môn Cồ Đàm.

Cô vào chùa cửa trước khi cô đội coi người không để ý đến cô, cô liền lên ra cửa khác mà về ngủ ở chùa bọn ngoại đạo gần bên ấy. Đến sáng ngày, cô đội cho khi tin đồ vào chùa lễ Phật cô lại trong chùa đi ra.

Có nhiều người thấy vậy lấy làm lạ mới hỏi cô rằng: Cô đi đâu về sớm vậy?

- Tôi ở Kỳ Viên tịnh xá về.

Độ chùng đôi ba tháng sau có người hỏi cô đi đâu về sớm. Cô liền nói: Ta ở chung một tư thất với ông Sa môn Cồ Đàm trong Kỳ Viên tịnh xá về đây.

Chuyện này làm cho nhiều người còn phàm sanh lòng phân vân tự hỏi: Chuyện này làm sao vậy? Thật cô này ở chung một tư thất với Phật chăng? Đến độ chùng bốn hay năm tháng sau cô liền độn bụng hơi lớn lên như người có thai bốn hay năm tháng, làm cho người để ý đến cô càng ngày càng nhiều.

Đến tám hay chín tháng cô liền dùng khúc cây tròn giống hình thai thật độn bụng ra lấy vải quấn bụng thật kỹ, dùng cây tròn đập trên lưng bàn tay và bàn chân cho hơi sưng lên làm cho ra vẻ người đã mang thai gần ngày sanh.

Buổi chiều nọ, trong khi đức Thế Tôn đang thuyết pháp giữa hàng đại chúng, cô Cincà liền đến nơi ấy đứng trước mặt đức Thế Tôn chỉ mặt Ngài mà nói: Này ông Sa môn Cồ Đàm, tiếng ông thanh tao nghe thật hay, rằng ông đều đặn trắng trẻo đẹp, lời nói văn hoa nghe rất bùi tai. Nhưng trái lại thân tôi cũng vì ông mà ra nông nỗi này. Hiện nay cái bào thai đó, ông là tác giả đã đến ngày rồi, ông không biết sao? Tại sao ông không tìm nhà nào để cho tôi tạm bợ ở đợi đẻ sanh, ông không biết lo những vật như than, củi v.v... cho người sắp sanh như tôi dùng chăng? Nếu ông không tự làm lấy được thì ông cũng nên bảo tín đồ trung thành với ông như là Visakha hay đức vua Ba Tư Nặc lo cho tôi. Nói xong bà liền mắng chửi Phật đủ điều nào là người đầu giả v.v... không hề nể nang giữa hàng tín đồ.

Đức Thế Tôn ngồi yên không nói nửa lời với cô. Ngài điềm nhiên thuyết pháp khi thuyết xong Ngài mới nói rằng:

- Này cô Cincà chuyện này chỉ có Như Lai và người biết mà thôi.

- Này ông Sa môn, sự thật là vậy.

Trong khi ấy, ngài vàng của Thiên Vương Đế Thích trở nên nóng như sắp bị chảy ra, hay như ngồi trên hỏa diệm sơn. Đức Đế Thích lấy làm lạ và rất kinh sợ, nên Ngài dùng thần thông xem coi vì nguyên nhân nào? Ngài thấy do nơi cô Cincà phao vu đức Đại Giác. Ngài nghĩ: Thế ra vì cô này, thôi để ta giải quyết cho êm, và làm cho rõ sự trong sạch của đức Thế Tôn.

Ngài truyền gọi bốn vị chư Thiên đến dạy rằng:

- Các người hãy hóa ra bốn con chuột con vào cắn dây cột bụng của cô Cincà làm cho khúc cây rơi xuống trên lưng bàn chân của cô ta.

Bốn vị vâng lời thì hành theo sứ mạng. Khi khúc cây rớt xuống đúng ngay vào hai bàn chân cô, và hai bàn chân ấy bị đứt tiện như người dùng dao bén chém đứt vậy.

Những tín đồ còn phàm có mặt nơi ấy lấy làm tức giận bảo: Con khốn kia, người đến đây để phao vu cho đức Đại Từ Bi bằng những lời dè tiện như vậy chăng? Nói xong kẻ phun nước miếng vào mặt, người khạc nhổ những vật không sạch vào mặt cô, có người vì tức giận quá không chịu được lấy đá gạch liệng vào người cô, có người kéo cô ra khỏi Kỳ Viên tịnh xá. Thương hại cô khi vừa ra khuất mắt đức Thế Tôn cô liền bị đất sụp chết. Cô bị đọa vào A tỳ địa ngục.

Ngày hôm sau, chư Tỳ khru hội nơi thuyết pháp bàn về vấn đề cô Cincà rằng: Cô Cincà dám vu oan cho bậc Đại Giác Đại Từ Bi như đức Thế Tôn là đáng đáng thọ lãnh cúng dường của chư Thiên, Phạm Thiên và nhân loại thật là chuyện phi thường vậy.

Đức Thế Tôn cũng vừa đến và hỏi câu chuyện gì? Chư Tăng bạch Phật những chuyện đã nói.

Đức Thế Tôn dạy:

- Này các thầy Tỳ khuru, chẳng phải cô Cincà mới phao vu cho ta trong kiếp này, mà cũng đã từng phao vu cho ta nhiều lần trong kiếp quá khứ.

Chư Tỳ khuru liền thỉnh cầu đức Thế Tôn thuyết Túc Sanh Truyện.

Đức Thế Tôn dạy: Lúc quá khứ cô Cincà được sanh làm Thứ hậu xứ Bārānasi, còn mẹ của đức Bồ Tát là Hoàng hậu. Khi ấy đức Bồ Tát đã lớn lại là một thanh niên anh tuấn. Bà Thứ phi thấy Thái tử đẹp nên rất yêu, nên phát tà tâm, nên tìm trăm mưu ngàn kế để được gặp Thái tử. Ngày gặp được Thái tử bà liền dùng lời yêu đương khuyến dụ Ngài. Nhưng không làm sao rung động lòng son sắt của Thái tử, nên bà oán ghét. Bà liền giả vờ bệnh, đức vua mới hạ lời phán hỏi: Tại sao bà cứ nằm hoài không vui như trước.

Bà liền tâu: Tâu Đại vương vui làm sao được mà vui. Thần thiếp đã bị Đông cung Thái tử cưỡng bách phá hại đời thần thiếp. Thần thiếp không bằng lòng bị Đông cung đánh đập thân thể ra nông nổi này.

Vì nhẹ lòng tin nơi bà Thứ phi trẻ đẹp. Đức vua liền hạ lệnh đem Thái tử xô xuống hồ sâu, nơi để xô những tử tội.

Nơi đó có vị Thọ thần nghĩ rằng: Vị Thái tử này là một vị đại Bồ Tát ta không thể để Ngài chết một cách thế thâm như thế này được. Ông liền đỡ lấy đức đại Bồ Tát đưa đến ở với Long vương. Thái tử ở Long cung được một năm, lòng Ngài không thích nơi lâu vàng điện ngọc nên muốn về ở nơi rừng Tuyết Lãnh xuất gia làm đạo sĩ. Long vương liền đưa Ngài về. Sau khi xuất gia Ngài trì chí tu hành đắc được Tứ thiên và có thần thông.

Ngày nọ, có một người thợ săn đi sâu vào rừng Tuyết Lãnh gặp đức Bồ Tát và nhớ rõ rằng: Đây là Đông cung Thái tử. Khi về đến kinh thành vào châu và tâu cho đức vua biết Thái tử vẫn còn sống và đang xuất gia tu hành nơi rừng Tuyết Lãnh. Sau ngày hạ lệnh xô con xuống núi đức vua thấy ăn năn hối hận và nghĩ rằng chắc con ta là người đức hạnh không ai bì, bao giờ lại làm tội ghê tởm như thế.

Khi nghe tin con Ngài liền truyền cho sắm sẵn mọi việc như là xa giá trang nghiêm để đi nghinh đón Thái tử về thành. Chính Ngài ngự đi đến nơi tư thất của Thái tử. Khi đến nơi đức vua hỏi qua chuyện cũ. Đức Bồ Tát trình bày rõ mọi việc. Đức vua lấy làm thương con bị hãm oan. Ngài yêu cầu Thái tử trở về triều thay Ngài trị vì thiên hạ. Đức Bồ Tát từ chối và dạy đức vua khi về nên thực hành theo mười pháp của một vị minh quân, không nên thiên vị.

Đức vua vâng lời xa giá ra về. Khi về nửa đường đức vua mới hỏi vì có nào con ta lại xuất gia?

Các quan tâu vì lẽ bà Thứ hậu bắt chánh. Đức vua truyền đem bà xô xuống hồ xô Thái tử khi xưa.

Đức Thế Tôn thuyết xong Ngài liền dạy rằng: Thái tử khi xưa chính là Như Lai hiện tại vậy. Còn bà Thứ hậu ấy chính là cô Cincà. Đức vua khi ấy là Ananda hiện tại.

Đức Thế Tôn dạy tiếp: Này các thầy Tỳ khuru, người mà không có sự thành thật nói dối vì lòng xấu xa mờ tối bị si mê; người ấy chắc chắn sanh vào địa ngục, con đường tiến

hóa là Người, Trời và Niết bàn bị đóng chặt. Khi mãn hạn nơi địa ngục sanh lại kiếp sau, sau vì quả ác nghiệp nên hằng gặp những tai nạn như bị vu khống v.v... do nơi tội đã tạo.

Sau khi dứt thời pháp có nhiều vị giác ngộ.

Đức Thế Tôn thăng cô Chín Cha do nơi pháp Chánh định của Ngài.

-ooOoo-

[Trang trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 25-04-2001